

**DANH MỤC DỰ KIẾN TÊN CHUYÊN ĐỀ**  
**HỘI THẢO KHOA HỌC: Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để tạo đột phá trong xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới**  
(Kèm theo Thư mời ngày 28/02/2025 của  
Tập chí Dân chủ và Pháp luật)

| Stt  | Tên chuyên đề  | Người viết | Ghi chú |
|--|--|------------|---------|
| <b>1. Nhóm chuyên đề về <u>bối cảnh và nhu cầu cần phải đổi mới cơ chế, chính sách để tạo đột phá trong xây dựng pháp luật đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới</u></b> |  |            |         |
| 1.   | Kỷ nguyên phát triển mới của đất nước và những vấn đề đặt ra đối với hệ thống thể chế, pháp luật   |            |         |
| 2.   | Vai trò của pháp luật trong tạo động lực để đưa đất nước phát triển  |            |         |
| 3.   | Xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật để huy động nguồn lực và tạo động lực phát triển cho đất nước                                |            |         |
| 4.   | Nâng cao lợi thế cạnh tranh quốc gia và các yêu cầu, đòi hỏi đối với hệ thống chính sách, pháp luật  |            |         |
| 5.   | Xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật để tạo động lực, thúc đẩy, nâng cao năng suất lao động  |            |         |
| 6.   | Xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật để tạo động lực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo quốc gia   |            |         |
| 7.   | Xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật để tạo động lực, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển   |            |         |
| 8.   | Yêu cầu hoàn thiện khuôn khổ chính sách, pháp luật để đẩy mạnh hội nhập, hợp tác và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế trong bối cảnh hiện nay |            |         |
| <b>2. Nhóm các chuyên đề về <u>thực trạng và giải pháp đổi mới cơ chế, chính sách trong xây dựng pháp luật để đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới</u></b>              |  |            |         |
| 9.   | Nhận diện các yếu tố cấu thành nội dung chính sách trong xây dựng pháp luật và đề xuất giải pháp tạo đột phá.                                    |            |         |
| 10.  | Nhận diện những yếu tố chính sách, pháp luật làm cản trở đất nước phát triển   |            |         |
| 11.  | Giải pháp đột phá để nâng cao năng lực xây dựng pháp luật của đại biểu Quốc hội  |            |         |
| 12.  | Giải pháp đột phá để nâng cao năng lực   |            |         |

|     |  |  |  |
|-----|--|--|--|
|     | <u>phản ánh ý kiến dân nguyện</u>  |  |  |
| 13. | Một số hạn chế về cơ chế, chính sách, pháp luật trong sử dụng, đánh giá cán bộ làm công tác xây dựng chính sách, pháp luật và đề xuất giải pháp tạo đột phá          |  |  |
| 14. | Các yêu cầu đối với đội ngũ <i>cán bộ, công chức</i> làm công tác xây dựng chính sách, pháp luật để đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới      |  |  |
| 15. | Xây dựng/Đổi mới/Đột phá cơ chế, chính sách để bảo vệ cán bộ làm công tác xây dựng chính sách, pháp luật dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm                     |  |  |
| 16. | Xây dựng/Đổi mới /Đột phá cơ chế, chính sách để thúc đẩy cán bộ làm công tác xây dựng chính sách, pháp luật dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm                  |  |  |
| 17. | Giải pháp tạo đột phá để nâng cao chất lượng, hiệu quả mối quan hệ giữa Quốc hội và Chính phủ trong nhận diện và giải quyết những vấn đề/chính sách lớn của quốc gia |  |  |
| 18. | Giải pháp tạo đột phá để nâng cao chất lượng, hiệu quả mối quan hệ giữa HĐND-UBND trong nhận diện và giải quyết những vấn đề/chính sách lớn của địa phương           |  |  |
| 19. | Giải pháp tạo đột phá trong thực hiện trung cầu dân ý đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong bối cảnh mới   |  |  |
| 20. | Một số hạn về cơ chế <b>tài chính</b> trong xây dựng chính sách, pháp luật và <u>giải pháp đột phá để tháo gỡ</u>  |  |  |
| 21. | Một số hạn chế về <b>quy trình ngân sách</b> trong xây dựng chính sách, pháp luật và <u>giải pháp đột phá để tháo gỡ</u>   |  |  |
| 22. | Một số hạn chế về cơ chế, chính sách, pháp luật trong thu hút <b>nguồn lực xã hội</b> vào xây dựng chính sách, pháp luật và <u>giải pháp đột phá để tháo gỡ</u>      |  |  |
| 23. | Đổi mới/Đột phá cơ chế, chính sách để thu hút <b>chuyên gia</b> tham gia xây dựng chính sách, pháp luật  |  |  |
| 24. | Đổi mới/Đột phá cơ chế, chính sách về giao nhiệm vụ, đánh giá chất lượng, nghiệm thu sản phẩm trong công tác xây dựng chính sách, pháp luật                          |  |  |
| 25. | Đổi mới/Đột phá cơ chế, chính sách để <b>minh bạch hóa thông tin</b> trong xây dựng chính sách, pháp luật  |  |  |

|     |  |  |  |
|-----|--|--|--|
| 26. | Đổi mới/Đột phá cơ chế, chính sách để <b>nâng cao năng lực</b> cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật   |  |  |
| 27. | Đổi mới/Đột phá cơ chế, chính sách để đẩy mạnh việc <b>ứng dụng công nghệ thông tin</b> , chuyển đổi số trong xây dựng chính sách, pháp luật   |  |  |
| 28. | Đổi mới/Đột phá chính sách, pháp luật để thu hút và <b>phát huy vai trò của các doanh nghiệp</b> trong xây dựng chính sách, pháp luật (đặc biệt là các doanh nghiệp công nghệ lớn)                       |  |  |
| 29. | Đổi mới/Đột phá <i>cách thức</i> khảo sát, điều tra, <b>nắm bắt dư luận và nhu cầu xã hội</b> để xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới. |  |  |
| 30. | Đổi mới/Đột phá <i>cách thức</i> rà soát, đánh giá tác động của chính sách, pháp luật để hoàn thiện pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới                                |  |  |
| 31. | Kinh nghiệm <b>quốc tế</b> về các cơ chế, chính sách trong xây dựng chính sách, pháp luật và khuyến nghị cho Việt Nam  |  |  |